TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 148/2017/HNGĐ-PT Ngày 13/12/2017 V/v: Ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**

Các Thẩm phán: **Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Thư ký phiên tòa: **Ông Lưu Việt Thắng**

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Bà Bùi Thị Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 156/2017/LHPT ngày 10/11/2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/LHPT ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 237/2017/QĐXX-PT ngày 10/11/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2017/QĐ-PT ngày 07/12/2017, giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh Lê Mạnh T, sinh năm 1985

HKTT: Thôn Cống Xuyên, xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, Hà Nội

*** Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989

HKTT: Thôn Cống Xuyên, xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, Hà Nội

Chỗ ở hiện nay: Thôn An Duyên, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, Nguyên đơn là anh Lê Mạnh T trình bày:

Ngày 26/7/2013, anh và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Nghiêm Xuyên, Thường Tín trên cơ sở tự nguyện, được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Anh chị chung sống đến tháng 7/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn tới tháng 8/2016 anh chị sống ly thân. Từ khi

ly thân, chị L về nhà bố mẹ đẻ ở thôn An Duyên, xã Tô Hiệu, Thường Tín, Hà Nội sinh sống, đến nay vợ chồng không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Anh T nhận thấy tình cảm hạnh phúc không còn, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Trung K - sinh ngày 19/7/2014. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu K ở cùng chị L, còn anh T nhiều lần mua sữa, quần áo đến thăm con nhưng chị L không nhận và đóng cửa, gây khó khăn cho anh trong việc thăm con. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, chị L có nguyện vọng được nuôi con chung, anh T đồng ý và tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 500.000đ/tháng kể từ khi vợ chồng ly hôn đến khi cháu K trưởng thành. Việc chị L yêu cầu anh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng kể từ khi vợ chồng ly thân (từ tháng 8/2016 đến nay) anh T không đồng ý.

Về tài sản chung, công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ, cho vay nợ chung: Không có.

Về án phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị thừa nhận việc kết hôn với anh Lê Mạnh T trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghiêm Xuyên, Thường Tín vào ngày 26/7/2013. Do trái ngược về quan điểm sống, vợ chồng không thực sự tôn trọng nhau dẫn đến cuộc sống chung bất hòa, không hạnh phúc. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 8/2016 đến nay, chị cũng nhận thấy từ lâu nay vợ chồng không còn tồn tại tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T xin ly hôn chị cũng nhất trí.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lê Trung K - sinh ngày 19/7/2014, từ khi ly thân cháu sống cùng chị tại nhà ông bà ngoại ở xã Tô Hiệu, Thường Tín, Hà Nội. Trong thời gian đó anh T không tới thăm con và cấp dưỡng nuôi con. Khi vợ chồng ly hôn, chị L có nguyện vọng tiếp tục được nuôi cháu K đến khi trưởng thành và yêu cầu anh T đóng góp tiền nuôi con chung là 3.000.000đ/tháng kể từ khi vợ chồng ly thân tháng 8/2016 đến khi cháu K trưởng thành.

Về tài sản chung, công sức đóng góp: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị L còn yêu cầu anh T phải thanh toán cho chị số tiền 70.000.000đ (cụ thể: 2.000.000đ/tháng × 35 tháng = 70.000.000đ) gồm: Tiền công ở nhà trông con, cơm nước, làm việc nhà trong thời kỳ vợ chồng sống chung, đền bù trinh tiết, tuổi thanh xuân và giá trị con người, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, chị chỉ yêu cầu anh phải đền bù cho chị về trinh tiết, tuổi thanh xuân và giá trị con người sau khi vợ chồng ly hôn, ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

Về các khoản nợ, cho vay nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản án số 11/2017/HNGĐ-ST ngày 14/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Hà Nội đã xử và quyết định:

1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Lê Mạnh T được ly hôn chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Trung K - sinh ngày 19/7/2014 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Mạnh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng (một triệu năm trăm ngàn đồng) kể từ tháng 9/2017 đến khi cháu K trưởng thành. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công sức: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết.

Không chấp nhận yêu cầu của chị L về khoản tiền đền bù tuổi thanh xuân, trinh tiết và giá trị con người.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 19/9/2017, chị Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo với nội dung: Tăng mức cấp dưỡng lên 3.000.000đ/tháng kể từ tháng 8/2016; Bồi thường trinh tiết và tuổi xuân là 70.000.000đ (2.000.000đ/tháng × 35 tháng).

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, Người kháng cáo không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào mới và vẫn giữ nguyên quan điểm.

Chị L trình bày: Anh T có công việc là bác sĩ nha khoa, nhưng anh lại khai trước Tòa là không có nghề nghiệp gì, không có thu nhập. Về yêu cầu bồi thường trinh tiết và tuổi thanh xuân, theo chị đây là vấn đề đạo đức và mang tính răn đe.

Anh T trình bày: Hiện nay anh làm trông nhà cho một phòng khám răng, thu nhập hàng tháng hiện tại chỉ ở mức 2-3 triệu đồng, nên chỉ có thể cấp dưỡng nuôi con tối đa là 1.500.000đ/tháng. Anh không đồng ý với các yêu cầu của chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xét đơn kháng cáo của người kháng cáo nằm trong thời hạn kháng cáo nên chấp nhận.

Về nội dung: Xét yêu cầu tăng trợ cấp nuôi con của Bị đơn thì thấy rằng anh T hiện không có công ăn việc làm và thu nhập nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị L. Đối với yêu cầu bồi thường về trinh tiết và tuổi xuân của chị L là không có căn cứ nên không chấp nhận. Đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Xét đơn kháng cáo của người kháng cáo nằm trong thời hạn kháng cáo nên chấp nhận.

Về nội dung: Xét yêu cầu tăng trợ cấp nuôi con của chị L thì thấy rằng anh T hiện không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định. Mức thu nhập của anh hiện chỉ khoảng 2-3 triệu đồng/tháng. Chị L cho rằng anh có nghề nghiệp là bác sĩ nha khoa, nhưng chị không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc anh T có bằng

cấp, chứng chỉ hành nghề hay giấy phép kinh doanh đối với công việc này, nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị L. Đối với yêu cầu bồi thường về trinh tiết và tuổi thanh xuân của chị L là không có căn cứ nên không chấp nhận. Do vậy, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị L. Giữ nguyên bản án số 11/2017/HNGĐ-ST ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, Hà Nội.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 6553 ngày 22/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, Hà Nội.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *VKSND Hà Nội;*
- *TAND huyện Thường Tín, HN;*
- *Chi cục THADS huyện Thường Tín, HN;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quyết Thắng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**